

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-PT

Ngày 20-01-2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung;

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương;

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2021/TLPT-DS ngày 14/10/2021 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST, ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 187/2021/QĐ-PT, ngày 27/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 301/2021/QĐ-PT, ngày 23/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 326/2021/QĐ-PT, ngày 14/12/2021 và Thông báo về việc dời phiên tòa phúc thẩm số 05/TB-TA, ngày 06/01/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Thạch Thị T, sinh năm 1965; (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 95 ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** Ông Lâm Văn Q, sinh năm 1970; (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Q: Luật sư Hoàng Văn Q2 - Văn phòng Luật sư Hoàng Q2 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 25/28 đường L, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*** Người kháng cáo:** Ông Lâm Văn Q là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo kết quả xét xử sơ thẩm, thì vụ án có nội dung như sau:

** Nguyên đơn T trình bày:* Do có quen biết, nên tháng 8 năm 2017 âm lịch, bà T có cho ông Q vay tiền 02 lần, với tổng số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận là 30%/tháng. Sau đó, ông Q đóng lãi nhiều lần được tổng số tiền là 30.000.000đ và ngưng không thanh toán. Mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu ông Q phải trả nợ, nhưng ông Q chẳng những không thực hiện nghĩa vụ mà còn tố giác bà T đến Công an thị xã V về tội cho vay lãi nặng. Sự việc được cơ quan Công an giải quyết theo thẩm quyền, đến ngày 11/11/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã V đã ban hành Thông báo số 81/TB-ĐTTH về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Vì vậy, bà T khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã V giải quyết buộc ông Lâm Văn Q phải trả cho bà T số tiền vốn là 60.000.000đ và lãi phát sinh kể từ ngày vay đến khi khởi kiện là 41 tháng theo lãi suất Ngân hàng là 1.66%/tháng (sẽ trừ đi số tiền lãi mà ông Q đã đóng trước đây là 30.000.000đ). Ngoài ra, bà T còn yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

** Bị đơn ông Lâm Văn Q trình bày:* Ông thừa nhận vào năm 2017 ông có vay của bà T 02 lần với tổng số tiền là 60.000.000đ như bà T trình bày là đúng, do không làm giấy tờ nên ông không nhớ rõ ngày tháng cụ thể, ông đã đóng lãi được 30.000.000đ đúng như bà T trình bày. Sau đó, do hoàn cảnh khó khăn nên ông không còn khả năng thanh toán và ông có đơn yêu cầu Công an giải quyết. Ông đồng ý xác định từ khi vay đến thời điểm bà T khởi kiện tháng 12 năm 2020 là 41 tháng, ông đã đóng lãi được 30.000.000đ nên đồng ý tính lãi theo lãi suất Nhà nước quy định là 1,66%/tháng nhưng hiện nay ông không có tiền để trả cho bà T.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T đối với bị đơn ông Lâm Văn Q về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Lâm Văn Q có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị T tổng số tiền còn nợ là 77.575.600 đồng (Bảy mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16-7-2021, bị đơn Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, cụ thể:

1- Tạm đình chỉ vụ án dân sự để điều tra, truy tố, xét xử về hình sự bà Thạch Thị T.

2- Xem xét lại toàn bộ vụ án, bảo đảm khách quan, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà T không rút đơn khởi kiện, bị đơn Q giữ nguyên đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Luật sư Hoàng Văn Q2 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Q như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận bà T cho ông Q vay 60.000.000đ với mức lãi 30%/tháng. Thỏa thuận về lãi như trên có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Điều 201 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan công an giải quyết theo thủ tục Tố tụng hình sự và giải quyết luôn về số tiền vay của các bên trong vụ án hình sự.

* Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung kháng cáo:* Do kháng cáo của bị đơn Q không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn Q là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung kháng cáo:*

Bị đơn Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, cụ thể:

1- Tạm đình chỉ vụ án dân sự để điều tra, truy tố, xét xử về hình sự bà Thạch Thị T. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bổ sung thêm kháng cáo là yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan công an giải quyết theo thủ tục Tố tụng hình sự.

2- Xem xét lại toàn bộ vụ án, bảo đảm khách quan, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

2.1 Xét kháng cáo của bị đơn Q về việc: Hủy bản án sơ thẩm hoặc tạm đình chỉ vụ án dân sự để điều tra, truy tố, xét xử về hình sự đối với bà Thạch Thị T, thì thấy rằng:

Ngày 11/11/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã V đã ban hành Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự bà Thạch Thị T đối với vụ “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đối với tin tố giác tội phạm của ông Q. Cơ quan điều tra Công an thị xã V đã giải quyết tin tố giác tội phạm của ông Q. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng không có cơ sở để xem xét kháng cáo của ông Q đối với yêu cầu: “*Hủy bản án sơ thẩm hoặc tạm đình chỉ vụ án dân sự để điều tra, truy tố, xét xử về hình sự đối với bà Thạch Thị T*”.

2.2 Xét kháng cáo của bị đơn Q về việc: Xem xét lại toàn bộ vụ án, bảo đảm khách quan, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Q, thì thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q đều thừa nhận, vào năm 2017 ông có vay của bà T 02 lần với số tiền là 60.000.000đ, lãi thỏa thuận 30%/tháng và ông đã trả cho bà T được 30.000.000đ, ông Q thừa nhận việc vay tiền và trả tiền lãi đều không làm giấy tờ và các bên đã thống nhất về thời gian ông Q không trả tiền cho bà T. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân trừ số tiền lãi mà ông Q phải trả cho bà T và buộc ông Q phải trả cho bà T, tổng số tiền còn nợ 77.575.600 đồng (*Bảy mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm đồng*) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị đơn Q về việc xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, không có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Kháng cáo của bị đơn Q và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Q không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Q cũng như đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Q.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn Q không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên bị đơn Q phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo qui định tại khoản 01 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 01 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Lâm Văn Q.

I- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T đối với bị đơn ông Lâm Văn Q về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Lâm Văn Q có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị T tổng số tiền còn nợ là 77.575.600 đồng (Bảy mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lâm Văn Q phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lâm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.878.780đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi đồng).

II- Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Q phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bị đơn Q đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002151 ngày 05/10/2021 của

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn Q đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Nam Trung